

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 01.../QĐ-CTHADS

Bình Thuận, ngày 04 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm 2018  
cho Chấp hành viên Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành  
phố thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ  
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng  
Bộ Tư pháp quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc  
Tổng cục thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-TCTHADS ngày 18/12/2017 của Tổng cục Thi  
hành án dân sự-Bộ Tư pháp về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ cho các cơ quan Thi hành án  
dân sự địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án - Cục Thi hành  
án dân sự tỉnh Bình Thuận,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự năm 2018 cho Chấp hành viên  
Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố  
thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận như sau:

1. Ra quyết định thi hành án đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về  
dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phần đầu nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án dân sự xong trên 72% về việc và  
trên 32% về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo  
Quyết định này. Bảo đảm theo dõi việc thi hành đối với 100% bản án, quyết định có hiệu  
lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi thi hành.

3. Giảm ít nhất 3% số việc, số tiền có điều kiện thi hành chuyển sang năm 2019 so  
với số chuyển kỳ sau của năm 2017 chuyển sang năm 2018 trên số có điều kiện thi hành  
tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 kèm theo Quyết định này.

4. Tập trung xác minh điều kiện thi hành án; phân loại chính xác, đúng pháp luật  
án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; đăng tải kịp thời, đầy đủ,

đúng quy định danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật.

5. Thi hành xong các khoản thu ngân sách cho nhà nước đạt tỷ lệ cao hơn năm 2017 về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành. Tập trung thi hành để nâng cao tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng đạt tỷ lệ cao nhất.

6. Nâng cao hiệu quả thi hành các bản án liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng đã có hiệu lực pháp luật đạt tỷ lệ cao hơn năm 2017 về việc và về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành.

7. Trả lời đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục ít nhất 95% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới.

8. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, giải quyết xong 97% số đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tích cực tham gia, phối hợp giải quyết cơ bản những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

9. Cơ bản khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự, nhất là các vi phạm trong kê biên, bán đấu giá tài sản thi hành án; giảm tối đa các vụ việc liên quan đến trách nhiệm bồi thường nhà nước, bảo đảm tài chính và các vụ việc bán đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá thay đổi lề lối làm việc, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức thi hành án dân sự.

11. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất với Tổng cục Thi hành dân sự để trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp tập trung đầu tư xây dựng cho các cơ quan thi hành án dân sự chưa có trụ sở hoặc đã xuống cấp; bảo đảm kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc, công cụ hỗ trợ và các phương tiện cần thiết khác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thi hành án dân sự.

## **Điều 2. Phương pháp giao thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ**

1. Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ do Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự giao, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho Chi cục Thi hành án dân sự, Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự đảm bảo chính xác, công bằng và khả thi (có thể bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu Tổng cục Thi hành án dân sự giao đối với Cục Thi hành án dân sự); có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chi cục Thi hành án dân sự và Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự.

2. Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ do Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giao, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho Chấp hành viên thuộc Chi cục đảm bảo, chính xác, công bằng và khả thi (có thể bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu

Cục Thi hành án dân sự giao đối với Chi cục Thi hành án dân sự); có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chấp hành viên thuộc Chi cục Thi hành án dân sự.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các phòng chuyên môn thuộc Cục có trách nhiệm giúp Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc và Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Chấp hành viên thuộc Chi cục quản lý.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để chi thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành và xét đề nghị xếp hạng, bình xét thi đua khen thưởng năm 2018 đối với các Chi cục Thi hành án dân sự, Chấp hành viên.

### **Điều 4. Giải pháp thực hiện**

#### **1. Về thể chế**

Tiếp tục tham mưu, đề xuất và hướng dẫn những vướng mắc của Luật Thi hành án dân sự, Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo triển khai có hiệu quả Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

#### **2. Về chỉ đạo điều hành và phối hợp liên ngành**

2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ tại đơn vị.

2.2. Có biện pháp chỉ đạo quyết liệt việc thi hành án dân sự ngay từ đầu năm công tác 2018; định kỳ quý, năm đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu thi hành án xong về việc và về tiền năm 2018 để tổ chức thi hành và chỉ đạo thi hành án phần đầu đạt tỷ lệ thi hành xong năm 2018 cao hơn năm 2017.

2.3. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ theo hướng sâu sát, cụ thể và xác định rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra; phối hợp thanh tra, kiểm sát, giám sát công tác thi hành án dân sự; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về trình tự, thủ tục

hoặc đăng tải thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên Cổng, Trang Thông tin điện tử Thi hành án dân sự.

2.4. Giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chỉ đạo lựa chọn danh sách những tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản có năng lực, uy tín tham gia quá trình xử lý tài sản kê biên. Đối với các vụ việc đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản, hàng quý các Chi cục báo cáo để Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổng hợp, báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự về nguyên nhân, thời hạn kéo dài và biện pháp, kế hoạch xử lý dứt điểm vụ việc.

2.5. Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự phải ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra hàng năm bảo đảm mỗi năm 100% Cục, Chi cục thực hiện việc tự kiểm tra; Cục Thi hành án dân sự kiểm tra toàn diện tối thiểu 2/3 số đơn vị trên địa bàn, tăng cường kiểm tra đột xuất công tác thụ lý, xác minh và phân loại án đối với các Chi cục và Chấp hành viên.

2.6. Thực hiện nghiêm túc chế độ Thủ trưởng cơ quan đơn vị trực tiếp tiếp công dân định kỳ; chú trọng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thông qua công tác tiếp dân.

Cục, Chi cục Thi hành án dân sự phải tập trung giải quyết các khiếu nại, tố cáo với tinh thần trách nhiệm cao, đúng pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp, hướng dẫn, giải thích cho công dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, hạn chế phát sinh những vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài. Chủ động, tích cực đề xuất tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm, phức tạp, kéo dài trên địa bàn.

2.7. Tiếp tục phát huy công tác phối hợp liên ngành; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự các cấp và sự phối hợp của các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án và các cơ quan liên quan khác trong tổ chức thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự trên địa bàn.

2.8. Kịp thời đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo việc quán triệt, triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng tại các cơ quan thi hành án dân sự cũng như trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng tại các cơ quan thi hành án dân sự; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng và các công chức Đảng viên tại các cơ quan thi hành án dân sự và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các cơ quan thi hành án dân sự.

### 3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức thi hành án dân sự.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, kỷ luật công chức thi hành án dân sự. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn Hệ thống Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường, xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển

hóa” trong nội bộ và Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/9/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

#### 4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Hệ thống, tiếp tục duy trì, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng, Trang Thông tin điện tử Thi hành án dân sự. Thực hiện nề nếp, hiệu quả cơ chế một cửa; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Nâng cao hiệu quả hỗ trợ trực tuyến thi hành án, tiến tới cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3 đối với một số thủ tục hành chính từ năm 2018.

#### 5. Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản, kế toán và đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung kiểm tra công tác thu chi thi hành án và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong hoạt động này.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục trưởng các Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Tổng Cục THADS-BTP(b/c);
- Cục Công tác phía Nam-BTP (b/c);
- Trưởng Ban chỉ đạo THADS tỉnh (b/c)
- Lãnh đạo Cục;
- Như điều 4;
- Lưu VT, NV.



**CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Đức Hải**

**Phụ lục 1**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ VIỆC NĂM 2018**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01.../QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 01 năm  
2018 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện</b>
1	Chấp hành viên Cục THADS tỉnh	72%
2	Chi cục THADS thành phố Phan Thiết	72%
3	Chi cục THADS thị xã La Gi	72%
4	Chi cục THADS huyện Tuy Phong	72%
5	Chi cục THADS huyện Bắc Bình	73%
6	Chi cục THADS huyện Đức Linh	72%
7	Chi cục THADS huyện Tánh Linh	72%
8	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc	72%
9	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam	73%
10	Chi cục THADS huyện Hàm Tân	73%
11	Chi cục THADS huyện Phú Quý	73%

**Phụ lục 2**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN NĂM 2018**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01.../QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 01 năm  
2018 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện
1	Chấp hành viên Cục THADS tỉnh	32%
2	Chi cục THADS thành phố Phan Thiết	32%
3	Chi cục THADS thị xã La Gi	33%
4	Chi cục THADS huyện Tuy Phong	32%
5	Chi cục THADS huyện Bắc Bình	33%
6	Chi cục THADS huyện Đức Linh	33%
7	Chi cục THADS huyện Tánh Linh	33%
8	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc	32%
9	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam	32%
10	Chi cục THADS huyện Hàm Tân	32%
11	Chi cục THADS huyện Phú Quý	33%

**Phụ lục 3**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ VIỆC CHUYỂN KỲ SAU NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01.../QĐ-CTHADS ngày 4..tháng 01 năm 2018 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)*

TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau
1	Chấp hành viên Cục THADS tỉnh	3%
2	Chi cục THADS thành phố Phan Thiết	3%
3	Chi cục THADS thị xã La Gi	3%
4	Chi cục THADS huyện Tuy Phong	3%
5	Chi cục THADS huyện Bắc Bình	3%
6	Chi cục THADS huyện Đức Linh	3%
7	Chi cục THADS huyện Tánh Linh	3%
8	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc	3%
9	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam	3%
10	Chi cục THADS huyện Hàm Tân	3%
11	Chi cục THADS huyện Phú Quý	3%



**Phụ lục 4**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ TIỀN CHUYỂN KỶ SAU NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.1./QĐ-CTHADS ngày 4 tháng 01 năm 2018 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Tỷ lệ giảm số chuyển kỷ sau</b>
1	Chấp hành viên Cục THADS tỉnh	3%
2	Chi cục THADS thành phố Phan Thiết	3%
3	Chi cục THADS thị xã La Gi	3%
4	Chi cục THADS huyện Tuy Phong	3%
5	Chi cục THADS huyện Bắc Bình	3%
6	Chi cục THADS huyện Đức Linh	3%
7	Chi cục THADS huyện Tánh Linh	3%
8	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc	3%
9	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam	3%
10	Chi cục THADS huyện Hàm Tân	3%
11	Chi cục THADS huyện Phú Quý	3%